TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11 - 2017.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Huy.

2. Bà Nguyễn Thị Lư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mùi Thị N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản KhT, xã SB, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Tạ Quang S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Trường tiểu học SKh, xã SK, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do tại phiên tòa).

1. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Số 21, đường Trần Huy Liệu, tiểu khu 7, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Do ông Nguyễn Hữu C - Giám đốc làm đại diện, ủy

quyền cho ông Trần Huy Th - Giám đốc phòng giao dịch Thảo Nguyên chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp Mộc Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt tại phiên tòa).

* Anh Đinh Văn Th. Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Bản L Kh, xã SK, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Mùi Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tạ Quang S kết hôn với nhau từ ngày 01/6/2001, kết hôn trên cơ sở từ nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Suối Bàng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nay là huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Chị và anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được 10 năm thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, thường xuyên sảy ra cãi vã trong gia đình, anh S không quan tâm đến gia đình và vợ con là người nghiện ma túy. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tạ Quang S.

Về con chung; Trong thời gian chung sống chị và anh Tạ Quang S sinh được 02 con chung là cháu Tạ Quang H sinh ngày 8/11/2001 và cháu Tạ Thị H sinh ngày 11/11/2002. Nếu được ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Tạ Quang S phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng chị và anh không có.

Tại bản tự khai và qua hòa giải bị đơn anh Tạ Quang S trình bày:

Anh và chị Mùi Thị Ng kết hôn với nhau từ ngày 01/6/2001 như lời trình bày của chị Ng là đúng, anh và chị chung sống hạnh phúc với nhau được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nguyên nhân mâu thuẫn do anh chơi bời mắc vào tệ nạn ma túy, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Anh và chị đã sống ly thân từ khi mâu thuẫn năm 2013 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Mùi Thị Nga có yêu cầu xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Mùi Thị Ng sinh được 02 con chung là cháu Tạ Quang H sinh ngày 8/11/2001 và cháu Tạ Thị H sinh ngày 11/11/2002. Nay do điều kiện phải chấp hành án phạt tù anh nhất trí để chị Mùi Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh không có điều kiện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị Ng có tạo dựng được một khối tài sản chung là một mảnh đất do anh chị tự khai hoang từ năm 2003 tại bản Kh T, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với diện tích đất là 190m^2 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Mùi Thị Ng. Nay anh đề nghị chia đôi diện tích đất là tài sản chung của vợ chồng để anh có nghĩa vụ thanh toán trả nợ riêng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn chi nhánh huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không nợ ai, và không cho ai nợ.

Về nợ riêng: Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh có vay nợ riêng 02 khoản nợ. Nợ chi nhánh Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là 230.000.000đồng bằng hình thức thế chấp qua lương, anh đã trả một phần số tiền vay riêng, số tiền còn lại là 170.377.424 đồng và lãi xuất quá hạn anh có trách nhiệm thanh toán và trả nợ Ngân hàng không yêu cầu chị Ng cùng thanh toán trả nợ riêng với anh và trong thời kỳ ly thân anh còn vay riêng của anh Đinh Văn Th trú tại bản LK, xã Song Khủa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La số tiền vay còn lại là 44.00.000 đồng là anh vay riêng. Nay anh có trách nhiệm thanh toán khỏan nợ anh đã vay riêng cho anh Đinh Văn Th và lãi xuất chậm trả theo lãi xuất quá hạn của Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xác nhận. Ngày 22/01/2016, Ngân hàng có cho anh Tạ Quang S vay với số tiền là 230.000.000đồng đến thời điểm hiện tại anh S còn nợ Ngân hàng là 170.377.424 đồng và lãi xuất phát sinh theo quy định, hình thức vay Ngân hàng, anh S có thế chấp qua lương việc vay là do cá nhân anh S vay Ngân Hàng chị Mùi Thị Ng không biết. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là diện tích đất 190m^2 của anh S và chị Ng để anh S thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Đinh Văn Th tự khai và xác nhận, ngày 25/9/2016, anh có cho anh Tạ Quang S vay số tiền là 62.000.000 đồng, anh S hẹn đến ngày 13/01/2017 anh S thanh toán số tiền đã vay của anh cả gốc và lãi, anh S đã trả cho anh là 20.000.000 đồng, cho đến nay còn nợ lại là 44.000.000 đồng, số tiền đã vay là anh S tự vay riêng chị Mùi Thị Ng không biết. Nay anh yêu cầu anh S phải thanh toán cho anh số tiền còn lại là 44.000.000đồng (không yêu cầu tính lãi xuất chậm trả) .

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ngày 06/9/2017, nguyên đơn chị Mùi Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về con chung, về phần tài sản chung đối với diện tích đất 190m^2, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ. Theo yêu cầu của anh Tạ Quang S yêu cầu chia đôi diện tích đất là tài sản chung của vợ chồng, chị không nhất trí và

tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án ra Quyết định định giá tài sản diện tích đất đang tranh chấp và yêu cầu chị được quyền sở hữu diện tích đất và có trách nhiệm hoàn lại 1/3 giá trị diện tích đất là công sức anh S đóng góp tôn tạo giá trị đất đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Mùi Thị Ng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Định giá diện tích đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Mùi Thị Ng có diện tích 190m^2 đất ở nông thôn có giá trị là 190m^2 x 300.000đ = 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng chẵn).

Tại phiên tòa ngày 14/11/2017, chị Mùi Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu về con chung và phần tài sản đối với anh Tạ Quang S.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mộc Châu vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị anh S phải có nghĩa vụ thanh toán và trả nợ số tiền gốc còn lại là 170.377.424 đồng và lãi xuất phát sinh là 15.754.058 đồng, tổng cộng là 186.131.482 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là một phần diện tích đất 190m^2 của anh Sơn và chị Ng để anh Tạ Quang S thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng theo yêu cầu của anh Tạ Quang S.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Đinh Văn Th qua đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị anh Tạ Quang S phải có nghĩa vụ thanh toán và trả nợ số tiền đã vay còn lại cho anh là 44.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến phát biểu của đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ,tỉnh Sơn La. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghiã vụ liên quan đến vụ án. Tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, hiện nay anh Tạ Quang S đang chấp hành án phạt tù tại trại giam.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 33, Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điểm c Khoản 2 Điều 62, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2,4 Điều 147, Khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 26, Điểm b Khoản 2 Điều 27; Điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử cho chị Mùi Thị Ng được ly hôn với anh Tạ Quang S.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định, chị Mùi Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Quang H sinh ngày 8/11/2001 và Tạ Thị H sinh ngày 11/11/2002 (Kể từ ngày 14/11/2017) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Tạ Quang S không phải cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị Mùi Thị Ng. Anh Tạ Quang S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung của anh Tạ Quang S.

Về tài sản chung: Đề nghị Chị Mùi Thị Ng được quyền sở hữu 01 thửa đất diện tích 190m^2 đất ở nông thôn tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02. Tại bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị Mùi Thị N. Chị Mùi Thị Ng có trách nhiệm nghĩa vụ thanh toán cho anh Tạ Quang S ½ giá trị quyền sử dụng đất được hưởng.

Đề nghị bị đơn anh Tạ Quang S có nghĩa vụ thanh toán cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn huyện Mộc Châu với số tiền đã vay và lãi xuất quá hạn là 186.131.482 đồng và phải chịu lãi xuất chậm trả.

Thanh toán cho anh Đinh Văn Th số tiền đã vay là 44.000.000đ.

Chị Mùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự trong vụ án xin ly hôn theo quy định. Chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn huyện Mộc Châu, anh Đinh Văn Thân được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Mùi Thị Ng tự nguyện chi phí định giá tài sản đã thu và đã chi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S kết hôn với nhau từ ngày 01-6-2000, kết hôn trên cơ sở từ nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Quan hệ hôn nhân giữa chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S là hợp pháp theo quy định của pháp luật, chị và anh chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được 10 năm thì sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh S chơi bời mắc vào tệ nạn nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến sảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, anh và chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S không còn, tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Mùi Thị Ng có yêu cầu xin ly hôn, anh Tạ Quang S nhất trí. Xử cho chị Mùi Thị Ng được ly hôn với anh Tạ Quang S, vận dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Tạ Quang S hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam, không có mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Văn Th, vận dụng Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S sinh được 02 con chung là cháu Tạ Quang H sinh ngày 8/11/2001 và cháu Tạ Thị H sinh ngày 11/11/2002. Chị Mùi Thị Ng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Tạ Quang S phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Anh Tạ Quang S nhất trí để chị Ng được trực tiếp nuỗi dưỡng các cháu đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi (Do anh không đủ điều kiện để chăm sóc các cháu lý do đang phải chấp hành thi hành án phạt tù). Nay HĐXX xét thấy yêu cầu của nguyên đơn, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu đặc biệt điều kiện để đảm bảo cho các cháu phát triển về mặt thể chất, bảo đảm cho việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay các cháu vẫn ở với chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Căn cứ điều kiện thực tế của chị Mùi Thị Ng căn cứ vào nguyện vọng của chị và nguyện vọng cháu Tạ Quang H, Tạ Thị H có nguyện vọng được trực tiếp ở với mẹ cháu. Để đảm bảo cho cháu H và cháu H phát triển về mặt thể chất, tinh thần và đảm bảo cho việc các cháu ăn học đến khi cháu trưởng thành. Chấp nhận yêu cầu của chị Mùi Thị Ng, chị Mùi Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tạ Quang H và cháu Tạ Thị H cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Tạ Quang S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh anh Tạ Quang S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh Tạ Quang S. Vận dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng:

Trong thời gian chung sống anh chị đã được bố mẹ chị Ng tặng cho 01 mảnh đất nương tự khai hoang từ năm 2002, mảnh đất có diện tích đất là 190m^2 đất ở nông thôn, đến năm 2013 chị Mùi Thị Ng mới làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong thời gian làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Ng và anh S đã ly thân đến ngày 30/12/2016 chị Mùi Thị Ng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 86/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND huyện Vân Hồ cấp cho hộ bà Mùi Thị Ng 190m^2 sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở nông thôn. Xét thấy quyền sử dụng đất anh chị tự khai hoang và tặng cho là tài sản chung của vợ chồng có được sau khi kết hôn, xét đề nghị của anh Tạ Quang S là có căn cứ, anh không có nhu cầu chia diện tích đất để ở, việc vay Ngân hàng bằng hình thức vay riêng giữa anh Sơn và Ngân hàng thế chấp qua lương của anh Sơn các bên đều xác nhận là nợ riêng của anh Sơn. Năm 2016 sau khi ly thân chị Ng đã tạo dựng 01 nhà xây cấp 4 và công trình phụ trên diện tích đất 190m^2 anh chị đều xác lập là tài sản riêng của chị Ng (chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S không đề nghị chia nhà trên đất chị Mùi Thị Ng có yêu cầu ghi nhận trong bản án là tài sản riêng của chị). Để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Mùi Thị Ng và các cháu Tạ Quang H, Tạ Thị H nhu cầu về nhà ở cho chị Mùi Thị Ng và các cháu, anh S yêu cầu chia đất chỉ đảm bảo khoản nợ đã vay. Căn cứ vào công sức đóng góp của anh S, và tạo lập duy trì và phát triển khối tài sản chung và

để đảm bảo cuộc sống của chị Ng và các cháu phù hợp với hoàn cảnh thực tế của chị Mùi Thị Ng và các cháu Tạ Quang H, Tạ Thị H. Chị Mùi Thị Ng được quyền sở hữu, sử dụng 190m^2 đất theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho chị Mùi Thị Ng. Chị Mùi Thị Ng có nghĩa vụ phải thanh toán cho anh Tạ Quang S một phần giá trị quyền sử dụng đất mà anh Tạ Quang S được hưởng. Vận dụng khoản 1 Điều 33, Điều 59, Điểm c Khoản 2 Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Nợ chung, nợ riêng:

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống anh chị không có nợ chung và không cho ai nợ.

Về nợ riêng: Trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân, anh Tạ Quang S có vay nợ riêng 02 khoản nợ. Nợ Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là 230.000.000 đồng bằng hình thức thế chấp qua lương, anh đã trả một phần số tiền vay riêng, số tiền còn lại là 170.377.424 đồng và lãi xuất quá hạn anh có trách nhiệm thanh toán và trả nợ ngân hàng không yêu cầu chị Ng cùng thanh toán trả nợ riêng với anh và trong thời kỳ ly thân anh còn vay riêng của anh Đinh Văn Th trú tại bản Lóng Khủa, xã Song Khủa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La số tiền vay còn lại là 44.00.000 đồng là anh vay riêng. Nay anh có trách nhiệm thanh toán khoản nợ anh đã vay riêng của anh Đinh Văn Th và lãi xuất chậm trả theo lãi xuất Ngân hàng. Nay xét thấy khoản nợ anh của anh Tạ Quang S là khoản nợ riêng anh Tạ Quang S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều xác lập là khoản nợ riêng của anh Tạ Quang S và không yêu cầu chị Mùi Thị Ng phải thanh toán khoản nợ riêng. Nay xét yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Tạ Quang S có trách nhiệm thanh toán khoản nợ còn lại và lãi xuất quá hạn và chậm trả cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Mộc Châu và cho anh Đinh Văn Th. Vận dụng Điều 463,465,466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí, chi phí định giá: Chị Mùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự sở thẩm trong vụ án xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S phải chịu án phí chia tài sản và án phí dân sự sơ thẩm. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, anh Đinh Văn Th được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Mùi Thị Ng tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản đã thu và đã chi. Căn cứ vào khoản 1,2,4 Điều 147, Khoản 1 Điều 64 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1, khoản 6 Điều 26, Điểm b Khoản 2, Điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Khoản 1 Điều 33, Điều 59, Điểm c Khoản 2 Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự. Khoản 1,2,4 Điều 147, Khoản 2 Điều 165, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1, khoản 6 Điều 26, Điểm b Khoản 2, Điểm a, b Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mùi Thị Ng được ly hôn với anh Tạ Quang S.

2. Về con chung: Chị Mùi Thị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Quang H sinh ngày 8/11/2001 và cháu Tạ Thị H sinh ngày 11/11/2002 (Kể từ ngày 14/11/2017) cho đến khi cháu Tạ Quang H, Tạ Thị H trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Tạ Quang S không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng chị Mùi Thị Ng. Anh Tạ Quang S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản, cản trở quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh Tạ Quang S.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng:

Về tài sản chung: Chị Mùi Thị Ng được quyền sở hữu 01 thửa đất diện tích 190m^2 đất ở nông thôn tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02. Tại bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Trị giá quyền sử dụng đất bằng 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng). Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 460161, theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La cấp cho chị Mùi Thị Ng.

Chị Mùi Thị Ng có trách nhiệm thanh toán cho anh Tạ Quang S giá trị quyền sử dụng đất anh Tạ Quang S được hưởng là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng chẵn).

Về tài sản riêng: Chị Mùi Thị Ng được sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp tôn, 01 quán lợp Proxi măng (Là tài sản riêng của chị Mùi Thị Ng) được xây dựng trên diện tích 190m2 đất ở nông thôn tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 02. Tại bản Khoang Tuống, xã Suối Bàng, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

4. Về nợ chung, nợ riêng:

Về nợ chung: Chị Mùi Thị Ng và anh Tạ Quang S không có và không cho ai nợ.

Về nợ riêng: Anh Tạ Quang S có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là 170.377.424 đồng và lãi xuất phát sinh là 15.754.058 đồng, tổng cộng là

186.131.482 đồng *(Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng)* và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định.

Anh Tạ Quang S có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho anh Đinh Văn Th là 44.000.000đ *(Bốn mươi bốn triệu đồng chẵn)*.

5. Về án phí, chi phí định giá:

Chị Mùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/004272 ngày 5/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Chị Mùi Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản giá trị được hưởng là 1.750.000 đồng *(Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

Anh Tạ Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản giá trị được hưởng là 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn)*

Anh Tạ Quang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán là 11.506.000 đồng *(Mười một triệu năm trăm ninh sáu nghìn đồng chẵn)*.

Hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.380.000đ *(Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)* theo biên lai thu số AA/2013/04281 ngày 7/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đông chẵn)* theo biên lai thu số AA/2013/04275 ngày 26/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Chị Mùi Thị Ng tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản đã thu và đã chi là 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Mùi Thị Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Tạ Quang S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và tống đạt bản án theo thủ tục hợp lệ.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và tống đạt bản án theo thủ tục hợp lệ../

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS (2 bản);
- TAND tỉnh;
- THADS;
- UBND xã S B;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tuấn Long